TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 08/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 15/2022/QĐ – TA ngày 21/3/2022, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2022/TB-TA ngày 28/3/2022, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 06/2022/TB-TA ngày 01/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn D** - sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi ĐKHKTT, nơi sinh sống: thôn Quảng B, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn Phước - sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Tần - sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. **Bùi Tuấn A** - sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT, nơi sinh sống: thôn Minh T, xã Đồng C, huyện Kim Th, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn H - sinh năm 1972 và bà Tạ Thị H - sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

**** Người làm chứng:***

- Anh Hoàng Văn Q – sinh năm 1980
- Anh Bùi Duy H – sinh năm 2001
- Bà Phạm Thị L – sinh năm 1984
- Anh Hoàng Tiến L – sinh năm 2004

Đều trú tại: Thôn Quảng B, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD.

- Anh Phạm Hoài B – sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Minh T, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/01/2021 tại thôn Quảng B, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD, gia đình anh Bùi Duy Ch - sinh năm 1996 tổ chức đám cưới cho anh Ch. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trước khi họ nhà trai đi đón dâu, Bùi Văn H - sinh năm 1992 trú tại thôn Quảng B (là anh ruột của anh Ch) có cầm 02 que dóc dài khoảng 2m, mỗi que treo 01 bánh pháo nổ màu đỏ dài khoảng hơn 1m đứng ở đường bê tông trước rạp đám cưới. Đỗ Văn D và Bùi Tuấn A (đều là bạn của anh Ch) đi trên cùng một xe mô tô do D điều khiển cùng đoàn họ nhà trai đi đón dâu ở xã Kim Đ, huyện KT. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D và Tuấn A đi trước đoàn đón dâu về đến khu vực cổng rạp đám cưới thì H đưa cho Tuấn A 01 que dóc treo 01 bánh pháo nổ màu đỏ và bảo Tuấn A "Tý dâu về đốt cho anh", Tuấn A đồng ý và cầm que dóc treo bánh pháo trên đứng ở cổng rạp đám cưới trên đường thôn Quảng B, D đứng cạnh Tuấn A. Lúc sau, cô dâu, chú rể cùng đoàn đón dâu về đến đầu ngõ lối vào rạp đám cưới thì có 03 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cầm và chuẩn bị đốt 01 bánh pháo nổ treo trên 01 que dóc, 01 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) treo bánh pháo vào tường rào sát đường đi rồi châm lửa đốt. Khi bánh pháo đang nổ thì que dóc treo bánh pháo rơi xuống đường, lúc này Phạm Ngọc Th - sinh năm 1999 trú tại thôn Quảng B (là bạn của anh Ch) cùng đoàn đón dâu đi đến, Th cầm que dóc treo đoạn pháo còn lại đang nổ giơ lên (Th khai mục đích để pháo nổ không bắn vào chân người khác, Th định ném đi nhưng do đoạn pháo đang nổ còn ít, khi giơ lên thì nổ hết), sau đó Th vứt que dóc và cùng đoàn đón dâu đi về phía rạp đám cưới. Khi đoàn đón dâu đến gần cổng rạp, Tuấn A đứng trên đường thôn cầm que dóc treo bánh pháo nổ giơ lên cao để D dùng bật lửa châm lửa đốt cháy dây pháo, làm bánh pháo nổ gây tiếng nổ ầm ĩ, xác pháo bằng giấy màu đỏ rơi xuống đường. Sau đó, cô dâu, chú rể cùng đoàn đón dâu vào trong rạp tổ chức đám cưới. Hành vi đốt pháo nổ của các đối tượng được người dân giấu tên gửi đơn tố

cáo, kèm theo USB chứa 02 video ghi lại sự việc đến Công an xã Đồng C. Ngày 04/01/2021 Công an xã Đồng C quản lý tại hiện trường nhiều mảnh giấy nhỏ màu đỏ (là xác pháo). Ngày 06/02/2021 Công an xã Đồng C bàn giao hồ sơ, tài liệu và vật chứng đã quản lý cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 2954/C09-P2 ngày 26/4/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mảnh giấy màu đỏ niêm phong trong phong bì thư có dấu của Công an xã Đồng C và chữ ký của những người tham gia niêm phong gửi giám định đều là mảnh vỏ của quả pháo nổ đã nổ. Mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số 5795/C09-P6 ngày 22/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt, ghép trong các tập video cần giám định. Đã trích xuất hình ảnh của các đối tượng xuất hiện trong các tệp video mẫu cần giám định (Phụ lục 10 trang khổ giấy A4).

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 28/2/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A về tội gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà ngày 05/01/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành để yêu cầu điều tra bổ sung.

Trên cơ sở kết quả điều tra bổ sung, ngày 28/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có văn bản xác định: Cơ quan điều tra xác định được 02 nhân chứng xuất hiện trong hình ảnh do bị cáo H cung cấp là bà Phạm Thị L và anh Hoàng Tuấn L (là vợ và con nhân chứng Hoàng Văn Q). Tiến hành cho các nhân chứng xem 06 hình ảnh do bị cáo H cung cấp nhưng đều không xác định được 03 nam thanh niên chuẩn bị đốt pháo nổ tại khu vực gần rạp đám cưới là ai. Các nhân chứng đều xác định vị trí các thanh niên giơ bánh pháo lên là khu vực cổng nhà ông Q, cách cổng rạp đám cưới khoảng hơn 10m, sau đó ai đốt, đốt như thế nào thì không biết và chỉ có 02 lần đốt pháo (01 bánh pháo nổ tại vị trí nêu trên và 01 bánh pháo ở gần cổng rạp đám cưới); cơ quan điều tra tiến hành cho anh Phạm Ngọc Th xem 06 hình ảnh do bị cáo H cung cấp, anh Th không nhận ra là ai trong ảnh và xác định bản thân không có mặt trong các hình ảnh này; Kết quả xác minh tại xã Bình Dân, huyện Kim Thành xác định: Người quay phim, chụp ảnh tại đám cưới anh Bùi Duy Ch là ông Nguyễn Tiến M, ông M xác định sau khi quay phim, chụp hình và làm phim trả cho khách hàng xong đã xoá dữ liệu, đến nay không còn dữ liệu liên quan đến đám cưới của anh Ch; Kết quả xác minh tại xã Liên Hoà, huyện Kim Thành xác định: Tại xã Liên Hoà không có ai tên H làm thợ chụp ảnh, chỉ có người tên Trần Văn H trước đây làm nghề chụp ảnh nhưng hiện anh H không còn ở địa

phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm được; Quá trình điều tra bổ sung, Hoan vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần nhưng không triệu tập được. Hết thời hạn điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định truy nã, tạm đình chỉ vụ án, bị can đối với H. Đối với các anh Bùi Duy Ch, Bùi Duy H, cơ quan điều tra mời đến làm việc liên quan các nội dung điều tra bổ sung nhưng vắng mặt nên chưa làm việc được; Cơ quan điều tra kết thúc điều tra bổ sung, đề nghị truy tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành ban hành cáo trạng số 17 gày 28/02/2022 đối với Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A về tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với Bùi Văn H khi nào bắt được sẻ xử lý sau; đối với các đối tượng liên quan nêu trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A phạm tội: Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, Điều 17, 58, áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đỗ Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bùi Tuấn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo D, Tuấn A cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Tuấn A, D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2021, tại đường thôn Quảng Bình, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn D và Bùi Tuấn

A có hành vi đốt pháo nổ tại nơi công cộng, nơi tập trung đông người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đốt pháo tại nơi công cộng là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ việc, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tuấn Anh, D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Toà án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Bùi Tuấn Anh cầm que dóc treo bánh pháo nổ giơ lên cho D trực tiếp châm lửa đốt nên đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm, đều giữ vai trò thực hành tích cực.

[6] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất giản đơn, nhất thời phạm tội, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Tại các lời khai ban đầu của anh Bùi Duy Ch và bị cáo Bùi Tuấn A xác định số pháo nổ mà bị cáo Tuấn A và D đốt là của Ch và do Chiến bảo đốt. Nhưng tại các lời khai sau thì anh Ch thay đổi lời khai vì cho rằng nghĩ chỉ bị xử phạt hành chính và do là đám cưới của Ch không muốn liên luỵ đến ai nên khai như vậy. Sau đó anh Ch xác định thông qua anh trai Ch là H và Tuấn A, D kể lại thì số pháo trên do H đưa cho Tuấn A, D để đốt. Còn bị cáo Tuấn A thay đổi lời khai và xác định số pháo nổ mà Tuấn A và D đốt là của H đưa cho và bảo Tuấn

A đốt. Việc thay đổi lời khai của anh Ch, bị cáo Tuấn A cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập nên không đặt ra việc xử lý đối với anh Ch về hành vi này là phù hợp.

[8] Trong vụ án này, đối với Bùi Văn H có hành vi đưa pháo nổ cho bị cáo Bùi Tuấn A để đốt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định khởi tố bị can số 125 ngày 21/9/2021 về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bổ sung, H bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra đối với H, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với 03 nam thanh niên cầm, chuẩn bị đốt pháo; nam thanh niên đốt bánh pháo nổ treo trên tường rào, tài liệu điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu và Phạm Ngọc Th có hành vi cầm que dóc treo đoạn pháo đang nổ nêu trên khi bị rơi xuống đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với 02 cây dóc và 01 chiếc bật lửa quá trình điều tra truy tìm không tìm được nên không đặt ra việc xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn D 06 (*Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/4/2022).

- Bị cáo Bùi Tuấn A 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/4/2022).

Giao các bị cáo Đỗ Văn D và Bùi Tuấn A cho UBND xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo D và Tuấn Anh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh